

KINH ĐỒNG TỬ VÔ NGÔN

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Tịnh hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Như những điều Tộc tánh tử khởi ý thỉnh vấn Đức Như Lai thì chắc ông đã thấy sự giải đáp và chỗ hành dụng vi diệu rồi chăng? Còn như thọ nhận pháp nhiệm thì có thể đáng an vui sao?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa Tộc tánh tử! Tôi từ trước đến giờ chưa từng hỏi pháp, cũng không chỗ thọ nhận thì phải dùng duyên gì mà đến pháp nhiệm để có thể an vui?

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh nói:

–Thưa Tộc tánh tử! Ông chưa từng nghe nhận pháp từ nơi Đức Như Lai chăng?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Chẳng phải vậy.

Lại hỏi:

–Vì sao?

Đáp:

–Vì đấy chẳng phải pháp khí.

Lại hỏi:

–Ông giảng pháp mà chẳng phải là pháp khí chăng?

Đáp:

–Đúng vậy!

Lại hỏi:

–Ông thuộc pháp khí gì?

Đáp:

–Tôi ở nơi tất cả các pháp mà chẳng phải pháp khí, nhưng không khác pháp khí.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Nếu chẳng phải là pháp khí thì ông do đâu mà

chứng được đạo Vô thượng Chánh chân?

Đáp:

–Đạo chẳng phải là pháp khí.

Lại hỏi:

–Xét kỹ đạo ấy thì chẳng phải là công cụ của Phật pháp sao?

Đáp:

–Giả sử đạo ấy lìa khỏi pháp Phật thì pháp Phật chẳng phải là công cụ. Lại nữa, đạo ấy chẳng lìa khỏi pháp Phật, lại nói pháp Phật chính là đạo, nên đạo ấy tức là pháp Phật. Thừa Tộc tánh tử! Tôi chẳng muốn khiến cho đạo pháp của chư Phật lìa khỏi phiền não, thường chẳng chỉ đạo, hướng chi là muốn pháp Phật lìa khỏi đạo? Vì sao? Vì có pháp Phật thì chẳng lìa phiền não mà phiền não ấy chẳng lìa khỏi đạo. Thấu hiểu dục trần gọi là đạo. Tôi vì vậy nên chẳng chấp nơi ngã sở, chẳng phân biệt Phật đạo. Kẻ có dị ý thì mỗi mỗi đều tính kể, phân biệt. Tôi chẳng phải ở chỗ khác mà cầu đạo. Giả sử có người ở chỗ khác mà cầu những cái khác ấy, lại có người không có ý cầu khác tức chẳng lấy đây để phân biệt.

Lại hỏi:

–Lấy gì làm khác?

Đáp:

–Nghĩa là phân biệt ta mình cùng đạo chẳng đồng, đó gọi là khác. Cho là bốn đại khác ngã, nhân, thọ, mạng mà tâm ý khác, dâm, nộ, si khác, đó gọi là khác. Nếu có thể hiểu rõ về tôi, ta tự nhiên, gốc ngọn thanh tịnh thì đạo là tự nhiên, gốc ngọn thanh tịnh thì mới gọi là không khác ngã, nhân, thọ, mạng. Dâm, nộ, si, tự nhiên thanh tịnh, đạo cũng tự nhiên, rốt ráo thanh tịnh mới gọi là không khác. Giả sử khác thì chẳng thể cầu khác mà đều ở trong thân bốn đại này. Ở trong tôi, ta mà cầu tất cả pháp, cầu như vậy thì cầu không chỗ thủ đắc. Giả sử trong chỗ không thủ đắc mà tạo chấp trước thì không chấp trước, đã không chấp trước thì không xứ sở. Tất cả các pháp đều không chỗ trụ, không có bản tế. Giả sử không có bản tế tức là chân bản tế. Vì chân bản tế không đoạn tuyệt với tế, chẳng kể đương tế, không có hạn tế, không vô lượng tế. Bản tế của tất cả các pháp là như vậy. Nếu vào tế này thì chẳng có niệm cũng chẳng không niệm, chẳng tại sinh tử, cũng chẳng ở diệt độ, vì diệt độ rốt ráo, thấu đạt tất cả pháp. Nếu dùng pháp này mà diệt độ thì đạt được tịch nhiên, những người chẳng

diệt độ khiến cho được diệt độ. Như Đức Thế Tôn nói, chẳng thể điều phục mình thì chẳng giải thoát tịch diệt, mà chẳng theo lời dạy thì chẳng được diệt độ, muốn khai hóa người khiến được diệt độ thì chưa từng có. Tự tịch nhiên ấy giải thoát theo luật, được độ vô vi và có thể độ kẻ chưa độ. Việc này đúng như lời nói chính là hạnh Bồ-tát. Giả sử muốn đến được pháp diệt độ tức phải tuân tu hạnh Bồ-tát, tức có thể hiểu rõ tất cả các hạnh, thấu rõ tướng pháp giới. Hành giả như vậy liền có thể thấy mọi gốc đức, mắt chẳng nhìn những dấu vết hành động nơi các ma và quyến thuộc của chúng. Người đó phải tuân tu, tập hợp pháp Phật, chẳng để mất Tam-muội. Hành giả như vậy là khai hóa chúng sinh, tuyên dương thông suốt tất cả các cõi, đi đến vô ngã. Hành giả như vậy là thọ nhận tất cả pháp, đều khiến cho phiền não tự nhiên trừ sạch. Hành giả như vậy tuy hành ở đời mà chẳng nhiễm đắm nơi tập tục. Hành giả như vậy là nắm giữ năm ấm mà chẳng trụ ở thức. Hành giả như vậy là thọ nhận bốn đại, đứng ở pháp giới mà chẳng dao động. Hành giả như vậy là thấu lấy các nhập, đạt đến cửa giải thoát. Hành giả như vậy là hiện khắp các cõi mà hành Độ vô cực, riêng hành trì đạo lớn, vào đến ba cõi, thị hiện ở nơi phiền não mà không cấu nhiễm. Hành giả như vậy là hành Thí độ vô cực, chẳng tưởng về vô cực, cũng không chỗ trụ. Giới, nhẫn, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ là Tuệ độ vô cực, chẳng tưởng về trí tuệ, cũng không chỗ trụ. Hành giả như vậy chẳng bỏ các hạnh, việc tu thấu rõ, thanh tịnh rất ráo. Hành giả như vậy là tu hạnh Bồ-tát, đã có thể tuân tập đạo không chỉ ngần ấy. Người hành Bồ-tát không có hai, không có hai mới là hạnh Bồ-tát. Hành đạo Bồ-tát không có ngô ngã cùng với ngã sở, chẳng kể có thân, cũng không sự thọ nhận mới là hạnh Bồ-tát. Người tu đạo ấy không có trì trệ, trừ các chủng tử hư hoại mới là Bồ-tát. Người tu đạo chẳng hoạn nạn, nguy hại, thấu rõ, phân biệt không hợp vô vi mới là Bồ-tát.

Lại hỏi:

–Sao gọi chánh hiệu là Bồ-tát?

Đáp:

–Là vì đối với người chẳng hiểu rõ đạo nghĩa. Gọi là Bồ-tát vì thuận theo đạo giáo đầy phát tịch nhiên, chẳng hủy lời Phật dạy, phụng trì lời pháp, tương hộ Thánh chúng ở nơi tâm đạo chẳng hề chuyển động, tâm chẳng trụ ở Thanh văn, Duyên giác, chẳng loạn nơi tịnh tánh chẳng tuyên nói lời không xứng hợp hành trì rất ráo lời thể cốt yếu, độ người chưa độ, an những kẻ chẳng an, những người chẳng

diệt độ khiến được diệt độ, thọ nhận phiền não chẳng rơi vào vô dục. Quán nơi vô sinh nên không chỗ sinh, thấu rõ về không, có để cùng cứu độ quần sinh, quán chỗ vô tướng, chẳng tướng chấp nói đạo, hành nơi vô nguyện, tùy theo thế tục mà thọ sinh, cầu đến thân Phật, chẳng bị sự tiêm nhiễm của mọi dục, quán nơi hữu vi, thấu rõ chỗ tan hợp, cũng không chỗ mất mà chẳng ngu tối vì đạt, được trí tuệ thế gian, nắm giữ bình trượng là trí để hàng phục giặc năm ấm, nạn sáu suy (trần), khai hóa kiêu mạn, hiện bày chỗ tự trang nghiêm của thí, làm nghiêm tịnh cõi Phật, giới trang nghiêm tâm, sở nguyện đầy đủ, mặc áo giáp nhẫn nhục, dẫn dắt sân hận, tinh tấn kiên cường, có thể thành tựu giống như kim cương, ở nơi loạn động mà chí giữ vững thiền định, không chỗ chấp trước, trí tuệ sáng tỏ mà chẳng chán ghét sự cấu uế của cuộc sống. Hành quyền phương tiện, tất cả sở tại tìm về nguồn đạo cùng cực, tu theo tâm Từ, an nhiên nhu hòa, phát khởi khiến chúng sinh hành theo đại Bi, thấy ở chúng sinh người chưa được độ thì vỗ về nuôi nấng, khiến cho yên ổn. Tuân tu hành Hỷ, thương vì kẻ không chỗ nương tựa khiến hộ trì các căn, Hành theo Xả, quán chẳng hoàn toàn tịch diệt, nên tu theo quán. Tuân theo giáo thừa thâm diệu khó bì kịp mà Thanh văn, Duyên giác chẳng thể đạt tới, nhớ tạng nghĩa xưa, chẳng nghĩ đến sách vở thế gian. Nhiều chỗ tùy thuận tất cả quần sinh, trang nghiêm thân bằng tướng đẹp, trang nghiêm lời nói bằng hành tương ứng, trang nghiêm tâm bằng cách chẳng bỏ ý đạo, thần thông an lạc có thể thị hiện khắp. Tất cả chỗ trụ nên giữ tâm như đất, được sự kính ngưỡng của hết thảy chúng sinh, rửa sạch tất cả cấu bần ví như lửa đốt cháy tất cả, gian nan suy nhập ví như lửa, tâm giống như gió, không có nhiệt não, bước đi không ngại, tâm như hư không, chưa từng sấu tướng, mang tất cả các pháp, chứng được Tổng trì. Tất cả chỗ nghe biết nhớ nghĩ chẳng quên, biện tài đầy đủ, có thể làm chúng sinh, hoan hỷ vui vẻ giải thích nên được sự kiến lập của chư Phật, có thể tự tu tâm khiến đạt thanh tịnh, thuận theo pháp giới, hiểu rõ bốn thứ thực. Chẳng tướng các ứng hợp, uy nghi phép tắc tịnh tu thân mình, uy nghi phép tắc nơi đường về thanh tịnh, vì tu chính nghiệp, bước đi tiến dừng thành tựu đầy đủ mà tu hạnh không. Ưa thích chốn nhàn tĩnh khai hóa chúng sinh mà chẳng chán ghét những nơi tụ hội, ưa thích thiền tư nên tâm ý chẳng lo âu, chưa từng nghèo thiếu, đầy đủ của cải nơi tất cả các bậc Hiền thánh, tu sửa chùa chiền, hàng phục tâm tệ ác, đi vào vùng đồng rộng vắng vẻ là tu tập kiên

cường, tâm ấy cương nghị chẳng thể hủy hoại, tuân hành nhân từ, diệt độ rốt ráo, thân thuận quay trở lại mà chẳng trọn hết, đến với gốc đức xưa, chí thường tùy thuận, quả báo về trước là do tâm niệm hiện hành. Vì chúng sinh nên học tinh tấn, chọn lựa lấy điều cần yếu để khuyến hóa hàng vô trí, chỗ tu nghiệp lành không bị phiền não thiêu đốt. Có thể phân biệt làm theo đại Bi, đi khắp tất cả, dẫn dắt ba thừa, chẳng mang tâm hồ nghi, ở tất cả pháp đã quan sát, đã hỏi thì có thể đáp không ai là không kính ngưỡng, biện tài vô ngại không ai là không nghe lời. Bản nguyện đã lập, hiện rõ sự hòa nhã, đã đến thì nơi đến không đâu chẳng vui mừng, nói năng tùy lúc, luôn hợp thời, công đức bố thí được sự kính ngưỡng của người như vàng trắng tròn đầy, chí tánh nhu hòa, lời không thô ác, đạt chỗ có thể nhẫn, các căn chẳng yếu kém, khéo tu ý ấy, bình đẳng đưa người qua lại giống như cây cầu, độ thoát chúng sinh khỏi bốn dòng nước chảy xiết. Ví như thuyền lớn, cũng như Đạo sư dẫn đường đem tất cả những người đi lại, thường chủ động cứu giúp tất cả kẻ dị học, vì mọi quần sinh khởi lập Phật sự nên gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển. Mọi hạnh như vậy và những công đức khác, chẳng thể nghĩ bàn, đạo tuệ đầy đủ mới gọi là Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Liên Hoa Tịnh bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Nay con quan sát Bồ-tát Vô Ngôn, trí tuệ biện tài nêu bày thông suốt đạo giáo như vậy thì chẳng bao lâu sẽ thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác, sẽ chuyển bánh xe pháp Vô thượng rộng lớn. Nếu có người được nghe lời nói pháp của Bồ-tát Vô Ngôn, tin yêu kính thuận chẳng chê bai thì chẳng bao lâu sẽ đạt đầy đủ pháp công đức ấy.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, quả thật không khác. Bồ-tát Vô Ngôn chứng được Tam-muội Tuệ minh, trong khoảnh khắc phát ý đã dùng một câu pháp, trải qua trăm ngàn kiếp, phân biệt giảng nói mà nghĩa chẳng thể cùng tận.

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh lại bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót con và chúng hội này, những người có gốc đức từ đời trước vôn tập đến, đã vì kinh điển nên khiến cho thêm trang nghiêm, nguyện xin Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác diễn nói về Tam-muội Tuệ minh này. Nếu có Bồ-tát được nghe lời dạy này thì sẽ chứng được Tam-muội Tuệ minh. Giả sử có người thọ nhận rồi tất đều đem tế độ mọi quần sinh thì sẽ mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối

chánh giác.

Đức Phật bảo Bồ-tát Liên Hoa Tịnh:

–Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông giảng nói về Tam-muội Tuệ minh.

–Hay thay! Thưa Thế Tôn! Con xin được nghe.

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Gọi là Tuệ minh là cách gọi của ánh sáng Thánh, nên gọi là Tuệ minh. Ánh sáng Thánh là gì? Là ánh sáng tiêu trừ mọi ngăn che kết bấn, tối tăm, dung thông các ngại, lìa khỏi bấn đục, yếu kém nên gọi là Tam-muội Tuệ minh. Rõ pháp không hai, nẻo quán thấu suốt, không có do dự. Trí tuệ không ai sánh cùng, chẳng ngưỡng vọng người khác, diệt mọi tỳ vết. Phát khởi mau chóng liền đối đãi, phân biệt về diệt độ, hiểu rõ một tuệ, thông suốt tuệ ba đời: Quá khứ, vị lai, hiện tại, làm nghiêm tịnh ba nghiệp, sáng rõ ba cõi, thể nhập ba cửa giải thoát, thông ba đạt trí, rộng bày Tam bảo, thị hiện ba thừa, tịnh nơi ba nhãn, hủy ba gốc bấn, sáng ba tụ cao lớn, quyết định chỗ chưa định, đó gọi là ba tụ cao lớn. Nhận thức thông suốt nơi tâm ý thức, phân biệt việc của sáu loại ấm, nhập, biết rõ nhân duyên hòa hợp báo ứng, đoạn dứt sự không tĩnh định và chìm vào nghi hoặc tà kiến, biết rõ pháp giới, có thể nói về gốc không, xét thấu như bản tế tối thượng, là phương tiện chí Thánh bậc nhất, hiểu rõ tất cả văn tự âm hưởng, các chốn xứ, nhập. Nếu chuộng giảng nói thì lời nói không bị phá hủy, biện tài vô ngại, không thể kìm chế. Nếu phô diễn pháp không thể hạn chế thì biết rõ tất cả các căn mỗi một khác, quyết đoạn dứt nguồn cội thấp kém nửa chừng, hữu minh, vô minh nhập vào ba giáo, nắm giữ sự thích ứng vào nơi Tổng trì, ban tuyên ánh sáng hưởng về Tam-muội Nhật hành, Tam-muội Vô lượng tụng, phân biệt làm rõ Tam-muội Kim cang đạo tràng. Như Tam-muội Kim cang, Tam-muội Giác vô sân, Tam-muội Ý dũng, Tam-muội Hàng trừ ma trường, Tam-muội Nhật quang minh, Tam-muội Diệu mỹ bất chiếu vô cảnh giới, Tam-muội Tuệ vô tề hạn nhập vô tướng niệm tràng anh chí, Tam-muội Thuần thực thân cận Nhất thiết chư pháp chiếu minh hoa, Tam-muội Phóng vô lượng quang nhập âm, Tam-muội Liễu biệt nhất thiết âm thanh sở thú đức sự, Tam-muội Phổ năng thị hiện nhất thiết công huân thiện trụ, Tam-muội Tri nhất thiết pháp

sở lập chi xứ quang diệu, Tam-muội Đẳng nhập nhất thiết chúng sinh chi tâm tận tôn vương, Tam-muội Phân biệt chư pháp nhất thiết tất tận vô trụ, Tam-muội Liễu chúng bình đẳng vô nhuế, Tam-muội nhất thiết chư pháp cứu cánh vĩnh vô vô động, Tam-muội Bất trước chư pháp câu tảo, Tam-muội Khai hóa chư kiến siêu biểu, ở nơi tất cả tuệ không điều gì ngăn ngại.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Những Tam-muội như vậy có đến sáu vạn loại. Ta vào thưở xưa, được gặp Đức Phật Định Quang, được Đức Phật thọ ký tức thời đạt được những Tam-muội này. Lại nữa, ở nơi sáu vạn môn Tam-muội ấy đều thể nhập với Tam-muội Tuệ minh. Tam-muội Tuệ minh tức là nguyên chủ của các Tam-muội, hội nhập trong ấy mới đạt đến đại minh.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Như mặt trời chiếu ở trong nước làm hiển hiện bốn việc chưa từng hưng lập. Những gì là bốn? Diệt trừ tất cả tối tăm ngăn ngại, phóng ra ánh sáng ấy soi chiếu xa rộng, thị hiện tất cả các loại hình sắc, cái được làm ra đều do mặt trời đấy nghiệp an lập cả. Tam-muội Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì hiện bày việc xưa chưa từng có, cũng hưng khởi bốn việc. Những gì là bốn? Diệt trừ tất cả cấu bẩn tối tăm, chiếu ánh sáng của vô lượng trí tuệ xa rộng, xét thấy tâm hạnh, hình mạo, các sắc của tất cả chúng sinh, tùy theo chỗ học, hành nơi ba thừa gọi là chỉ bày kiến lập đạo nghiệp.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Ví như viên ngọc như ý lớn tám góc, ánh sáng vi diệu, hoàn thiện, thanh tịnh,, không có những tỳ vết, cấu cặn, đặt nó nơi đầu ngọn cờ thì tỏa sáng đến bốn mươi do-tuần. Tâm mọi người có điều cầu xin thì đều khiến đạt được nguyện ước, mỗi mỗi đều được chỗ chẳng hề mất lợi. Viên ngọc lớn như ý không có chỗ luyến tiếc gì cả. Nếu có Bồ-tát nào được đứng ở Tam-muội Tuệ minh này thì Thánh trí siêu tuyệt, lồng lộng như vậy, thanh tịnh tươi sáng như viên ngọc như ý trừ các phiền não kết bấn, mọi cấu uế, trụ ở định tám thanh tịnh vi diệu giới cấm Tam-muội, trí tuệ giải thoát độ tri kiến phẩm, chân thành sáng trong hiện bày, phương tiện thiện quyền, Tổng trì biện tài, phân biệt nhãn nhục, không đâu là chẳng thông suốt. Dùng sự thanh tịnh ấy thì không gì có thể sánh với ánh sáng, lia khỏi tỳ vết, đại Bi vô tận dùng làm đạo tràng, soi sáng tất cả vô lượng

cõi Phật, theo sở nguyện xưa của mỗi một tâm chúng sinh đều được sáng rõ. Bồ-tát như vậy, cứu độ chúng sinh trở ngại trong ba xứ, năm đường, đều đem đến với đại đạo mà không hề nhớ nghĩ.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Ví như hư không, hư không không bờ cõi có thể dung nạp hết tất cả cõi Phật, nắm giữ mọi nguồn nước, tất cả những kiếp hỏa. Khi lửa cháy, tất cả chúng sinh chẳng chỗ tiến, lui. Biết chỗ muốn về của họ, Bồ-tát vì họ làm xứ sở. Hư không rộng xa vời vợi chẳng thể hạn lượng, không gì ngăn ngại. Tam-muội Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì vì các chúng sinh chỉ dẫn xứ sở của tất cả các pháp. Kẻ không chỗ về thì nhận được chỗ trở về, gieo trồng mọi gốc đức, nhân duyên báo ứng, tâm có mở bày, vì vô số chúng sinh dẫn đường, thị hiện đường đi, giáo hóa ban cho mắt sáng, dừng mãnh nơi mọi nhân duyên. Loài quần sinh chưa được giải thoát, vĩnh viễn ở trong tà kiến thì thị hiện xứ sở thuận hợp. Giả sử có người chẳng hưng khởi gốc đức, chẳng quay lại nẻo đạo, chẳng ở tại chỗ không gốc thì mỗi mỗi đều khai hóa, vì họ thị hiện pháp khí rộng lớn, hiển phát ý đạo Vô thượng Chánh chân chỉ rõ xứ sở Thanh văn, Duyên giác. Nghe ta nói pháp liền thọ nhận, phụng hành thì được quả báo. Người hâm mộ thừa Thanh văn, Duyên giác phải vì họ tuyên dương thông suốt những yếu nghĩa của sáu điển, chưa từng quên mất, khiến họ đi vào cửa pháp. Nhờ đó, nên các chúng Bồ-tát muốn cầu đạo thì phải vì họ ban tuyên sáu Độ vô cực, bốn Nhiếp pháp, nêu phương tiện khéo léo khuyến trợ, chỉ dẫn, mỗi mỗi đều vì họ thông suốt khiến tâm ý luôn vui vẻ, làm cho họ chẳng thoái chuyển, chứng thành đạo quả Vô thượng Chánh chân. Đó là khai thị xứ sở cho tất cả chúng sinh. Ở đó, sao gọi là thị hiện xứ sở của tất cả pháp? Giả sử Bồ-tát tự diễn nói tám vạn bốn ngàn kinh điển pháp tạng, nếu mọi người mang tâm hồ nghi, do dự, chẳng quyết đoán đến trình bày hỏi han thì Bồ-tát đều thường giữ chí một lòng, nhất nhất vì người giải quyết sự nghi kết ấy, nghĩa một câu trả qua hàng ức trăm ngàn kiếp số khó hạn lượng đều phải diễn giảng phân biệt. Tuệ ấy rộng lớn minh mông vô lượng, không chỗ ngăn ngại, chẳng thể cùng tận, không có bờ cõi. Đó là thị hiện xứ sở tất cả pháp.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Ví như ngọn đuốc lớn, ánh sáng chiếu xa, các hình sắc bị che ngăn khuất lấp đều được hiện ra. Ánh sáng của ngọn

được đạt lợi ích như thế thì định ý Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì có thể dùng một tâm nơi Tuệ minh hiển bày chương cú mà các Đức Phật, Bồ-tát, tất cả chúng sinh nơi vô lượng chẳng thể tính kể những quốc độ của chư Phật trong mười phương, không ai là không nhìn thấy, cũng chẳng xa cách, chí chẳng lay động về tâm Tuệ minh quan sát vô biên.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Định Tuệ minh ở nơi ý chỉ thì thấy rõ nguồn cội của các pháp. Ở nơi bốn ý đoạn thì người chưa phát ý, làm hưng nguồn tuệ. Ở nơi các thân tức là nguồn tịnh thân ý. Ở nơi các căn là nguồn Thánh đạt, gọi là lực tức là Trí tuệ lực. Ở nơi pháp giác ý thì vào đến nguồn tuệ, gọi là đạo tức ở nguồn chánh kiến. Quán tịch nhiên là quán sát tĩnh lặng. Hành chân thành là nguồn thiện vắng bật. Thánh đế ấy là nguồn thiện tịch tuệ. Chỗ quy niệm là nguồn như nghĩa lý sâu xa. Phân biệt đạo là nguồn pháp nghĩa. Đạt thần thông là nguồn lậu dứt sinh. Tu phạm hạnh là nguồn hưng khởi đại Bi, bốn đẳng tâm. Từ niệm về khắp tất cả là nguồn pháp. Trong các Độ vô cực thì Trí độ vô cực là đầu nguồn. Thiện quyền phương tiện là nguồn ứng hợp nơi tâm chúng sinh. Mười thứ lực thì nhận biết về hữu hạn, vô hạn, hữu xứ, vô xứ, lấy đó làm nguồn cội. Vô sở úy là hiểu rõ về nguồn cội bình đẳng của Phật đạo. Pháp Bất cộng pháp ở nơi ba đời là ngọn nguồn không gì ngăn ngại. Chỗ nói về mắt gọi là mắt Phật trang nghiêm nơi thân. Tướng giữa chặng lông mày và đảnh tướng là nguồn không thể nhìn thấy. Miệng trang nghiêm là nguồn gốc ban tuyên kinh pháp không thể xâm hại. Trang nghiêm tâm hành trì Tam-muội mà chẳng chuyển dời nguồn gốc. Này Tộc tánh tử! Tất cả các pháp đều quay về nguồn cội của trí tuệ. Đó gọi là Tam-muội Tuệ minh, đầu nguồn của tất cả các pháp.

Khi Đức Phật nói phân pháp ấy thì Bồ-tát Liên Hoa Tịnh chứng được Tam-muội Tuệ minh. Lại có một vạn vị Bồ-tát cũng chứng được Tam-muội ấy. Tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, ánh sáng lớn soi chiếu khắp mười phương. Tất cả những người có mặt nơi chúng hội, chư Thiên, muôn dân, mỗi một đều mang hoa, tung lên cúng dường Phật.

Lúc ấy, các chúng Bồ-tát trong pháp hội có chí cầu Đại thừa, đều bạch Phật:

–Từ xưa đến nay chúng con chưa từng được nghe đến tên của Tam-muội này, huống gì là được hiểu rộng và phân biệt nghĩa lý. Hôm

nay được phước cúng dường Đức Thế Tôn, nguyện khiến cho chúng con đạt được Tam-muội đó và dần dần tiến bước. Duyên vào điều nguyện để đạt được định ý ấy, nhất định không có nghi hoặc. Chúng con có thiện lợi may mắn mới có thể gặp gỡ và nghe được Tam-muội ấy. Nếu có người được nghe Tam-muội đó vui mừng tin tưởng thì công đức khó hạn lượng, chưa từng trái mất tâm Bồ-tát, cũng chẳng bao lâu sẽ đạt được Tam-muội này.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng như lời nói của các vị không khác. Người không có công đức, chẳng gieo trồng gốc thiện thì chẳng thể gặp được Tam-muội này, huống gì là được nghe, còn kẻ hoan hỷ tin theo thì chưa từng có. Giả sử ở bên Thiện tri thức hoặc theo bậc minh sư thì mới có thể tin ưa thích định ý này.

Khi Đức Phật vừa giảng nói xong lời đó thì từ trong xương sống của Đức Thế Tôn, một vị Bồ-tát xuất hiện, màu sắc vàng óng, ba mươi hai tướng trang nghiêm nơi thân cùng tám mươi vẻ đẹp tô điểm dáng hình. Vừa ra khỏi xương sống, nơi thân Bồ-tát ấy tức thời phóng ra ánh sáng lồng lộng tỏa chiếu rộng lớn không cùng, che mờ hết tất cả mọi thứ ánh sáng khác, chỉ có ánh sáng của Đức Thế Tôn là hiển hiện một mình. Vị Bồ-tát đó cúi đầu dưới chân Phật, nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi đứng ở trước, bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, kính chuyển vô lượng lời thăm hỏi về sự hành hóa độ sinh, đi đứng nhẹ nhàng, uy lực yên ổn chẳng? Đức Như Lai sai con truyền lời thăm hỏi đến Đức Đại Thánh và cùng số Bồ-tát có đến sáu mươi ức vân tập đến pháp hội này, nghe nói kinh điển, phụng hầu Đức Thế Tôn, xin đảnh lễ thưa nhận. Lại nữa, con còn muốn thấy chúng hội Bồ-tát của mười phương thế giới, Bồ-tát Vô Ngôn với trí tuệ biện tài đã có thể nêu bày thông suốt, trao truyền kẻ chưa nghe định Tam-muội Tuệ minh. Thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Xin vì các Bồ-tát nói pháp thích ứng, khiến họ chứng được Tam-muội Tuệ minh, thấu đạt được ánh sáng nơi đại pháp vô tận trong vô số chư vị đi đến cõi Phật này.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất ở trước Đức Phật hỏi:

–Kính thưa Thế Tôn! Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác là vị Phật ở phương nào? Nay chắc hiện đang ở đời giảng nói chánh pháp chẳng? Cõi ấy cách xa hay gần đất nước thuộc

loại gì? Đồng thời xin nói đến danh hiệu của vị Chánh sĩ này và cả sáu mươi ức số Bồ-tát là ở chốn nào?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Đông, cách đây hằng hà sa số cõi nước của chư Phật, có thế giới tên là Trụ ư kiên cố kim cương chi căn, Đức Như Lai Chấp Tuệ Diệu hiện đang ở cõi ấy.

Đức Phật lại bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thế giới đó vì sao có tên là Trụ ư kiên cố kim cương chi căn? Dưới đất của cõi nước ấy, từ đáy lên đến trên đều là kiên cường bền chắc chẳng thể hủy hoại, là do sự thành tựu nơi bản nguyện của Đức Phật ấy. Vì sao? Vì hạnh kim cương kiên cố của Đức Phật ấy là riêng biệt không khó và các Bồ-tát tạo hạnh kim cương cũng luôn đứng mãi, bền chắc không thể hủy hoại. Uy lực của thân tướng lồng lộng đủ đầy mới như thế. Giả như thế giới được tạo thành bằng bùn đất thì sẽ bị hủy hoại tan nát. Nếu có chúng sinh sinh ra ở thế giới đó, thân như kim cương, cũng đều kiên cố chẳng thể tan hoại. Do vậy cõi đó tên là Trụ ư kiên cố kim cương chi căn. Này Xá-lợi-phất! Về điều Hiền giả hỏi, Bồ-tát này, hiệu là Kim Cương Lữ. Bồ-tát Kim Cương Lữ ấy chỉ trong khoảnh khắc phát ý, có thể vượt qua núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, vượt qua những cõi nước Phật nhiều như cát sông Hằng ở mỗi mỗi nơi đều xuất hiện từ xương sống của chư Phật tại những quốc độ đó. Bồ-tát ấy đều nhận được sự kiến lập uy thần công đức của các Đức Phật kia, cũng lại chính là tuệ của sáu thông, lực thần túc nơi chính mình, nên Bồ-tát ấy hiệu là Kim Cương Lữ.

Lại nữa, này Hiền giả Xá-lợi-phất! Về điều ông hỏi, sáu mươi ức chúng Bồ-tát là ở chốn nào? Ông nên đem điều này hỏi vị Chánh sĩ ấy, Bồ-tát sẽ vì Hiền giả mà giải bày.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Kim Cương Lữ:

–Thưa Tộc tánh tử! Sáu mươi ức chúng Bồ-tát hiệu trụ ở đâu?

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

–Đức Phật khen trưởng lão là bậc Trí tuệ tối tôn, xin Hiền giả Xá-lợi-phất hãy dùng mắt trí tuệ để tìm kiếm gốc ngọn của các Bồ-tát này là ở chỗ nào?

Hiền giả Xá-lợi-phất dùng mắt Thánh tuệ tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng biết chỗ trú hiện tại của các Bồ-tát.

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Hiền giả có bạn đồng học chí cầu

giải thoát khiến vị ấy tìm cầu giúp đỡ?

Tức thời, Hiền giả Xá-lợi-phất gọi Hiền giả A-na-luật nhờ tìm hộ. Đức Phật khen ngợi trưởng lão có Thiên nhãn tốt bậc có thể tìm ra chỗ hiện trụ kia. Lúc này Hiền giả A-na-luật dùng Thiên nhãn, là mắt thanh tịnh siêu việt hàng trời, người, quan sát tìm kiếm khắp tam thiên đại thiên thế giới như quan sát trái cây và ngọc báu trong lòng bàn tay, tìm kiếm các vị Bồ-tát nhưng hoàn toàn chẳng thể nhận biết, cũng chẳng thể thấy chỗ trú của họ. Hiền giả A-na-luật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tôi kiếm tìm khắp nhưng chẳng thể biết được các vị Bồ-tát này ở chốn nào.

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa các Hiền giả! Các vị chỉ có nhục nhãn, chẳng thể nói là có Thiên nhãn, sao gọi là tư duy cùng thiền, Tam-muội? Quan sát khắp các quốc độ mà chẳng nhìn thấy các quốc độ cũng chẳng nhìn thấy các chúng Bồ-tát ở chỗ nào.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Thiên nhãn của Bồ-tát là loại gì mà Bồ-tát cho Thiên nhãn của chúng tôi là chưa thấy được?

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Thiên nhãn của tôi chưa từng thấy sắc. Hiền giả Xá-lợi-phất và chúng đệ tử là các đại Thanh văn từ xưa đến nay chẳng thể thấy tôi. Công đức của Thiên nhãn là những loại gì? Tức cũng không thể hiển bày ánh sáng lồng lộng.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Bồ-tát nói về chỗ nhìn thấy các sắc tượng là những loại gì mà cho là chúng tôi từ xưa nay chưa nhìn thấy?

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói:

–Trưởng lão từng thấy thế giới Trụ ư kiên cố kim cương chi căn và Đức Như Lai Chí Chân Chấp Tuệ Diệu chẳng?

Hiền giả Xá-lợi-phất đáp:

–Hôm nay, mới được nghe tên của thế giới đó, vậy do đâu mà được thấy?

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Những thế giới như vậy là chẳng thể

xưng kể tức các quốc độ của chư Phật và chúng Bồ-tát, muôn dân, chúng sinh mỗi mỗi đều từ cõi khác sinh ra chẳng đồng. Bồ-tát Đại sĩ dùng Thiên nhãn nhìn thấy họ không hề bỏ sót hoặc chẳng cùng khắp. Tất cả hàng Duyên giác tuy có Thiên nhãn nhưng cũng chẳng thể nhìn thấy, huống gì là Thanh văn mà có thể thấy được.

Lúc nêu bày lời ấy, có sáu vạn người từng cầu thừa Thanh văn, thừa Duyên giác đều hân hoan vui mừng, liền phát ý đạo Vô thượng Chánh chân, đồng thời lên tiếng khen ngợi:

– Xin khiến cho thân chúng con có được Pháp nhãn của Phật, chẳng chọn Thiên nhãn của Thanh văn và Duyên giác đang còn bị che lấp ngăn ngại. Pháp nhãn của Phật mới không có hạn lượng cũng không gì ngăn ngại.

Lúc này, Bồ-tát Kim Cương Lữ liền nhập Tam-muội Chánh thọ như Kỳ tượng, kiến lập cảm ứng thị hiện thần túc theo Thánh chỉ của Phật, hiện rõ uy đức, diệu lực nơi phước thiện từ đời trước lồng lộng chẳng thể xưng kể, khiến cho khắp tất cả chư vị trong pháp hội đều chính mắt thấy sáu mươi ức chúng Bồ-tát ở tại thân Đức Phật, đều ngồi kiết già trên hoa sen, chấp tay nghe kinh, chẳng gần thân Phật, cũng lại chẳng xa, đều chính là sự cảm ứng từ ân đức rộng lớn vô tận của Đức Như Lai, nhưng thân của Đức Như Lai chẳng tăng, chẳng giảm cũng không ngăn ngại, đều hiện ra như trước, chẳng hề hao tổn. Tất cả chúng hội vừa sợ vừa mừng, hết sức hoan hỷ vì được việc chưa từng có, nhất tâm chấp tay đảnh lễ Đức Phật rồi đứng qua một bên. Từng người, từng người đều khen:

– Thật là khó! Không gì sánh kịp! Chư Phật Thế Tôn, thân hình rộng lớn, uy đức vô lượng, diệu lực thần biến chẳng thể nghĩ bàn mới có thể dung nạp sáu mươi ức Bồ-tát ngồi nghe kinh nơi thân mà thân Phật vẫn như cũ, chẳng tăng chẳng giảm.

Bồ-tát Kim Cương Lữ quan sát khắp chúng hội rồi nói:

– Chư vị nên biết, thân của Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác tức là Pháp thân, rộng lớn vô tận, không có tướng tốt nào mà chẳng vuông tròn, thân không biên vực, chẳng thể lường tính. Khoảnh khắc phát ý của Đức Như Lai Chí Chân là muốn cho mọi dòng nước, biển lớn, sông ngòi, dòng chảy, quốc độ, châu vực, rừng cây, thảo mộc, núi non, đất đai hiện có của tam thiên đại thiên thế giới đều nhập nơi thân Phật mà thân ấy chẳng tăng, chẳng giảm, đều hiện ra như cũ.

Lại nữa, thưa các Hiền giả! Hàng ngàn vạn chúng Bồ-tát của vô số ức trăm ngàn ức cõi Phật, từ xa nhìn thấy tướng ánh sáng thanh tịnh

vi diệu của Đức Thế Tôn không chút trần cấu, chư vị đều vì khắp thiên hạ khuyến mời chư Thiên, muôn dân, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, khiến được ủng hộ, khiến được tự quy nên đi đến pháp hội nghe kinh. Nếu người chẳng đến thì chẳng thấy thần thông biến hóa, chẳng thể phát tâm.

Đức Phật muốn hóa độ chúng sinh nên Đức Như Lai đem các vị Bồ-tát đặt vào bên trong thân để lãnh hội chánh pháp, chẳng hề bị ngăn ngại, không chỗ nghi. Hoặc có Bồ-tát trụ trong lòng đất, đi vào theo nẻo báu đạo xưa hiện rõ, rồi tự xét thấy ngôi trên hoa sen thường tất cả đều là sự cảm ứng từ uy thần của Phật, đạo đức cao xa lồng lộng không lường.

Khi đó, các vị Bồ-tát vâng theo Thánh chỉ của Phật và uy lực từ chí nguyện của Bồ-tát Kim Cương Lữ, sáu mươi ức vị, tất cả đồng thời từ nơi lỗ chân lông của Đức Đại Thánh xuất hiện, đánh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh về bên phải bảy vòng, đều dùng sức thần túc hóa hiện vô số tòa ngôi vi diệu rồi đích thân an tọa trên ấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát Vô Ngôn tên là Vô Ngôn?

Đức Phật nói:

–Ông hãy tự đem điều này hỏi vị Chánh sĩ, vị ấy sẽ vì ông mà giải nói.

Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Vì sao Bồ-tát hiệu là Vô Ngôn?

Bồ-tát Vô Ngôn lặng thinh. Hỏi như vậy ba lần, cũng chẳng đáp lại. Bồ-tát Kim Cương Lữ lại hỏi một lần nữa:

–Vì sao tôi hỏi ba lần mà Bồ-tát chẳng đáp?

Bồ-tát Vô Ngôn nói:

–Tôi tìm lời này mãi mà chẳng chỗ được, nên chẳng thể đáp.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Về lý thì chẳng nên hỏi Vô Ngôn vì sao tên là Vô Ngôn? Vì Vô Ngôn tức không nói ra lời, cũng không có âm thanh.

Bồ-tát Kim Cương Lữ lại hỏi:

–Giả như không có lời nói thì nay vì sao miệng có điều nêu bày?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Pháp tôi đều học theo lời nói của chư Phật, cũng lại học theo lời

nói của chúng sinh.

Lại hỏi:

–Sao gọi là pháp nơi chỗ thuyết giảng của chư Phật?

Đáp:

–Như chỗ giảng nói kinh pháp của tất cả chư Phật, tôi dùng ý lực nương nhờ nơi uy thần ấy, cũng lại như thế. Cho nên tôi nay đều đã đạt pháp theo chỗ giảng nói của chư Phật. Giả sử âm thanh ấy bình đẳng với văn tự, không hủy hoại, để diễn nói kinh pháp thì đó là pháp nơi chỗ thuyết giảng của chư Phật.

Lại hỏi:

–Sao gọi là học theo lời nói của chúng sinh?

Đáp:

–Tùy theo tất cả ngôn ngữ, âm hưởng của mỗi loài chúng sinh để vì họ giảng nói pháp, đó là học theo nơi lời nói của chúng sinh.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Bồ-tát không lời nói đến nay đã bao lâu?

Đáp:

–Từ khi không tâm niệm đến nay.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Lời ấy nghĩa là gì?

Đáp:

–Tức do đó nên chẳng thân cận tâm niệm, cũng chẳng là phải chẳng ưa thích. Tâm không khởi niệm, miệng thì không nói.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Lời nói từ đâu phát ra? Là từ tâm phát ra, hay từ thân phát ra?

Đáp:

–Chẳng từ thân phát ra, cũng chẳng từ tâm phát ra. Vì sao? Vì thân chẳng phải thường còn, chẳng được tự tại, còn tâm thì như huyễn. Do đó, nên chẳng từ thân phát ra cũng chẳng từ tâm phát ra.

Lại hỏi:

–Vậy từ đâu phát ra?

Đáp:

–Giả sử muốn hỏi việc đó thì hỏi ngôn từ giảng nói từ đâu phát ra? Là từ không phát ra, không không có sắc, cũng chẳng thể thấy, nay Bồ-tát hỏi tôi, là do đâu chẳng? Quả thật là do nơi không, không thấy,

không hình dáng. Vì thế thưa Tộc tánh tử! Nên nói, như hư không chẳng thể thấy. Câu hỏi cũng như ngôn từ ấy đều như hư không chẳng thể thấy. Hư không như vậy là hoàn toàn chẳng thể nhìn thấy, cũng không có tướng. Do đó, tìm cầu tất cả pháp và ngôn từ thì đều chẳng thể được. Như tìm cầu ngôn từ chẳng thể được thì tất cả các pháp tịch tĩnh an nhiên. Âm thanh ngôn ngữ luận bàn cũng lại như vậy. Tất cả các pháp cũng như lời nói của người hốt nhiên chẳng thể biết chỗ từ đâu đến và đi về đâu. Lời nói như hư không, không thể thấy chỗ. Tất cả các pháp cũng như hư không, không có xứ sở. Ngôn từ là do nhân duyên hợp thành. Tất cả các pháp cũng từ duyên khởi. Truy tìm căn nguyên của các pháp hiện có duyên do từ đâu khởi là chẳng thể được. Sự chẳng thể được ấy tức không chỗ khởi, tức không chỗ sinh.

Lại nữa, không chỗ khởi thì không chỗ hưng, không chỗ hưng thì không chỗ phát, không chỗ phát thì không có dấu vết của mắt, cũng không có dấu vết của sắc, cũng không có dấu vết của thức, cũng không có dấu vết của tai, mũi, miệng, thân, ý, cũng không có dấu vết của pháp, không có dấu vết của ý thức. Người không có dấu vết tức là không đi, không lại. Không đi, không lại gọi là độc bộ. Người độc bộ tức không chỗ đi, ở nơi tất cả hành mà không chỗ thấy. Phải khởi sự quan sát như thế thì chắc chắn sẽ nhìn thấy điều vốn chẳng nhìn thấy chẳng?

Lại hỏi:

–Cái gì vốn chẳng thấy?

Đáp:

–Chẳng sinh, chẳng khởi.

Lại hỏi:

–Sao gọi là chẳng sinh, chẳng khởi?

Đáp:

–Chỗ chẳng thể xem xét, không có người đến.

Lại hỏi:

–Sao gọi là chỗ chẳng thể xem xét, không có người đến?

Đáp:

–Hư không chẳng thể thấy, không có người đến, hư không bình đẳng. Tất cả các pháp cũng như hư không, tức các pháp bình đẳng như hư không.

Lại hỏi:

–Sao gọi là các pháp bình đẳng như hư không?

Đáp:

–Không có bạn bè. Do vì chư Phật bình đẳng nên tất cả các pháp rốt ráo bình đẳng. Quá khứ vốn bình đẳng, vị lai vốn cũng bình đẳng, ở giữa vốn cũng bình đẳng, không có phân biệt. Nên những bình đẳng này là do của bản thể tất cả các pháp như chân, như thị. Bản thể không gốc, nên như chân, bản thể như thắm, bản thể vô bản, bản thể bình đẳng không có sai khác. Đó gọi là không có hai tế cũng không có ngần ấy. Sao gọi là hai? Vì chấp về ta người nên gọi là hai. Nếu chẳng tham thân, chẳng kể ta người thì không có hai. Sao gọi là có hai? Có mắt, có sắc thì gọi là hai. Tai, tiếng, mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp, đó gọi là hai. Nói tóm lại, nếu có sự chấp trước nơi tất cả các pháp thì gọi là hai. Ví như có hai cũng chẳng thể được. Vì sao? Vì quán không chỗ thủ đắc này thì không hai, cũng không ngôn từ. Pháp, tâm ý và thực hiện có ấy, giả sử chẳng tu ba việc này gọi là không hai. Cái không hai này chẳng phải giảng nói. Vì sao? Vì có lời nói thì chẳng lia khỏi hai. Không có lời nói mới là không có hai.

Lại hỏi:

–Là không hai thì ai tạo ra hai?

Đáp:

–Cái không hai ấy chẳng thể tạo ra hai. Vì sao? Vì khiến hưng phát bao nhiêu phương tiện, muốn biến không hai khiến cho có hai thì nhất định chẳng thể thành được.

Lại hỏi:

–Chỗ nói về pháp luật là hai hay là không hai?

Đáp:

–Pháp luật ấy thì không có hai, kiên cố khó đổi dời. Vì sao? Vì không tướng của ngôn từ, cũng không có gì để chế ngự, lấy không lời nói để mở lối dẫn đường, không thể hủy hoại, chẳng thể hư sót vì chẳng thể hoại. Cho nên gọi dẫn dắt điều phục kiên cố thì không có hai.

Lúc này, Bồ-tát Kim Cương Lữ bạch Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Điều Bồ-tát Vô Ngôn có thể nêu bày thông suốt đều chính là ân đức dũng mãnh của Tam-muội Tuệ minh.

Đức Phật nói:

–Những điều ông nói cũng đều là uy đức của Tam-muội Tuệ minh.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát từ cõi nước của Đức Phật Cháp Tuệ Diệu hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Bồ-tát tu học pháp gì mà tuệ biện tài thông tỏ vô lượng đến như vậy?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Như Đức Phật đã nói, tất cả các pháp đều từ giới lập nên.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Chắc Bồ-tát có thể rĩ lòng thương xót đến chúng tôi mà phân biệt diễn nói về kiến lập giới.

Đáp:

–Thưa Hiền giả! Giới ấy chẳng trụ ở thân, chẳng trụ ở miệng, ở tâm, đó là lập giới. Giới ấy chẳng trụ trong ngoài cũng không ở trung gian, đó là lập giới. Nếu không tư tưởng, không gì suy nghĩ cùng dạy bảo bằng ngôn từ, đó gọi là lập giới. Không ứng hợp chẳng phải là không ứng hợp, không niệm chẳng phải là không niệm, cũng không có niệm khác, đó gọi là lập giới. Chẳng trụ ở thiện cũng không bất thiện, chẳng ở với đời cũng chẳng phải vượt thế gian, không hiện tại chẳng phải không hiện tại, không hại chẳng phải không hại, không lậu chẳng phải không lậu, không làm chẳng phải không làm, không sinh tử, không diệt độ, đấy gọi là lập giới. Giả sử kiến lập hình tượng như vậy thì người trụ nơi giới, nơi tất cả pháp là không chỗ trụ. Chẳng trụ nơi các pháp, chẳng tác khởi ý niệm là: “Tôi đã có thuyết giảng nêu bày phân biệt”.

Thưa Hiền giả! Cho nên đó gọi là giới. Có điều nói ra tức là trụ ở hai. Chân bản tế và trú xứ ấy đều cùng đến chỗ không gốc. Lại nữa, nơi chốn của pháp giới, tôi vì trụ ở đó mà có chỗ bàn luận, có chỗ bàn luận thì vĩnh viễn chẳng thể thủ đắc. Lời nói ấy cũng không chỗ niệm, sự nêu bày thông suốt ấy cũng không chỗ tưởng.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Sự không thể thủ đắc, không chỗ niệm và không chỗ tưởng ấy có ngôn thuyết gì?

Đáp:

–Số lượng của tự nhiên chẳng thể thu đạt, cũng không chỗ niệm, không có sở tưởng, tự nhiên nêu bày.

Lại hỏi:

–Lời nói ấy là ai nói?

Đáp:

–Thưa Hiền giả! Lời nói của tôi tức thì diệt tận, cũng không có chỗ sinh. Vì sao? Vì hướng tới những lời giảng pháp đều dẫn về nơi tận diệt, tất cả các pháp đều không chỗ sinh, chỗ sinh của pháp là chẳng thể biết chỗ. Hữu hình hiện tại đều không có hình, không thể thủ đắc xứ. Vì sao? Vì sự tĩnh lặng dứt nên không có các tướng. Bản thể ấy không có ngôn giáo nên Đức Thế Tôn nói, chẳng thể tưởng về hình tượng để giữ lấy tâm quá khứ. Tâm vị lai, hiện tại cũng như thế. Nó liền khởi, liền diệt, tan biến, tiêu hết, vội hiện, dễ chuyển đổi, chẳng thể nắm bắt theo loại hình dáng nào. Ấy là muốn giữ lấy tướng chấp trước, ý niệm hư giả, cậy nhờ, thọ nhận, tư tưởng đều như huyễn hóa. Thế nên truy xét cùng cực thì tất cả điều nói ra đều là hư giả không thật, nghĩa ấy không thể thu đạt, cũng chẳng có chỗ giảng nói, miệng chẳng thể tuyên nói như tâm suy nghĩ. Vì sao? Vì không có chỗ tạo tác cũng không có chỗ hành dụng. Có sự biết rõ là hưng khởi hướng về ý nghĩa ấy thì chẳng dùng ngôn từ nơi miệng, cũng chẳng dùng ý niệm hiện có nơi tâm. Còn có sự nêu bày thông suốt, phân biệt giảng nói thì giống như âm vang của âm thanh. Hóa thân của Như Lai có sự ban nêu, sự giảng nói của người ấy cũng lại như thế. Đó là chỗ có thể bảo vệ nghĩa lý của các Đức Phật và chúng Bồ-tát, tất cả người đời chẳng thể nghĩ bàn, phương tiện thiện xảo không thể chế ngự chỗ kiến lập pháp bằng ngôn từ biện tài chẳng thể động, dời.

Khi ấy, các vị Bồ-tát khen ngợi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Lành thay, lành thay! Thưa Tộc tánh tử! Những lời nêu giảng ấy thật thích hợp. Đó là việc vào cửa pháp. Chúng tôi cũng nghe, nói về nơi cửa thật không có cửa, ngang bằng như hư không. Đức Phật, Thế Tôn và các Bồ-tát hiện nói như vậy. Sự thọ nhận của chúng tôi cũng lại như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Hãy cùng đến trú nơi thế giới Trụ ư kiên cố kim cương chi căn, diện kiến Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, quan sát cõi nước đó.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Này Tộc tánh tử! Lãnh hội điều ấy thì chính là trú nơi thế giới Trụ ư kiên cố kim cương chi căn, Đức Thế Tôn Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân cũng ở tại đây. Thân tôi tại sao phải bỏ đây mà đến đó?

Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi:

–Hiện nay, thế giới này tạo thành bằng bùn đất, chẳng phải bằng kim cương.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa Tộc tánh tử! Khoảnh khắc phát ý của ông, vượt hăng hà sa cõi nước của chư Phật, vượt qua núi Thiết vi không bị ngăn ngại là có thể đủ sức nhắc lên một hạt bụi để nắm lấy cõi Phật, không thể vậy mới biết là thế giới này do bùn đất tạo thành.

Bồ-tát Vô Ngôn vừa nói xong liền nhập Tam muội Chánh thọ tức dùng kim cương đao tràng tức thời tam thiên đại thiên thế giới này tự nhiên hóa thành kim cương hết sức kiên cố, chẳng thể hủy hoại. Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ tạo uy lực lớn, hưng khởi thần biến, mặc áo giáp đại kiên cố gồm đủ giới đức, muốn nâng lên một hạt bụi của đất này mà chẳng thể được. Tâm tự nghĩ: “Quái lạ! Thật chưa từng có! Đây là sự kiến lập thần biến vĩ đại của đức Đại Thánh, hay là sự hưng khởi từ cảm ứng của Bồ-tát Vô Ngôn?”.

Bồ-tát Kim Cương Lữ bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Trong khoảnh khắc phát tâm trụ ở trước, con luôn vượt qua núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, vượt qua hăng hà sa số cõi nước của chư Phật, nhưng hôm nay muốn nhắc lên một hạt bụi đất của thế giới này mà chẳng thể được. Kính thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Sự hưng lập uy thần này là của ai? Chính là ân từ Thánh chỉ của Đấng Thiên Trung Thiên, hay là sự cảm ứng từ chỗ biến hóa của Bồ-tát Vô Ngôn?

Đức Phật nói:

–Là sự kiến lập của Bồ-tát Vô Ngôn. Vì sao? Vì Bồ-tát Vô Ngôn dùng Tam-muội Chánh thọ kim cương đao tràng nên khiến cho tam thiên đại thiên thế giới này trở nên kiên cố, chẳng thể hủy hoại vì đều là kim cương. Nếu có Bồ-tát trụ nơi Tam-muội đó thì theo ý mình, có thể biến bao nhiêu cõi nước của chư Phật thành kim cương đều được như ý, vì đó là trí tuệ nơi Thánh tâm đã hưng hiển đạo đức. Dùng Tam-muội này mà phát khởi diệu dụng thì khiến cho các cõi Phật đều thành kim cương không thể hủy phạm và đều là cảnh giới uy thần của Tam-muội đó.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cương Lữ và sáu mươi ức Bồ-tát đi theo cùng bạch Phật:

–Bồ-tát tu hành pháp gì để có thể chứng được Tam-muội Kim

cương đạo tràng?

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát có bốn pháp để chứng được Tam-muội Kim cương đạo tràng này. Những gì là bốn?

1. Trì chí kiên cố như kim cương, thường mang tâm đạo siêu việt nơi tất cả các gốc công đức.

2. Tánh hạnh đầy đủ, vô số kiếp theo phương tiện tu tập trang nghiêm đại nghiệp.

3. Hội nhập nơi pháp sâu xa phân biệt nguồn gốc của mười hai duyên khởi.

4. Thánh tuệ tròn đủ không có thiếu sót.

Lại có bốn pháp giúp Bồ-tát tự an vui. Những gì là bốn?

1. Vượt qua tuệ đức, đầy đủ năm thông.

2. Theo cửa giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhất tâm, hành Tam-muội Chánh thọ, tâm chẳng hý luận mà tự an vui.

3. Kiến lập giới cấm, trụ nơi pháp giới, ở chỗ không nguồn gốc, thành tựu tuệ minh.

4. Chí thành rốt ráo như nghĩa sâu xa, hiểu rõ về nghĩa tịch diệt nơi kinh nên các pháp không gì là chẳng đạt.

Lại có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Tuân theo đại Bi, tu bốn Phạm hạnh.

2. Phụng hành Bát-nhã ba-la-mật và sáu Độ vô cực.

3. Hành phương tiện thiện quyền tu ba mươi bảy pháp phẩm trợ đạo.

4. Vì các chúng sinh tu các môn giải thoát và bốn Thánh đế.

Lại có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Tạo hành nghiệp của thân bền chắc giống như kim cương.

2. Lời nói thanh tịnh, vi diệu, nhu hòa, cũng như kim cương.

3. Nắm giữ tâm kiên cố chẳng thể động chuyển cũng như kim cương.

4. Chí tánh chẳng thể hủy hoại.

Đó là bốn pháp, Bồ-tát tu hành để mau chóng chứng được Tam-muội kim cương đạo tràng.

Khi Đức Phật nói xong lời này các Bồ-tát liền đạt được Tam-muội kim cương đạo tràng.

Lúc ấy, Bồ-tát Vô Ngôn nói với cha mình là Tướng quân Sư Tử:

–Thưa đại nhân! Đại nhân thấy các Đức Phật ra đời, tiếng đức vang lừng, uy Thánh vô lượng, đạo tuệ cao vời, siêu vượt không gì sánh, được sự chưa từng có! Hình tượng so sánh như vậy chẳng thể thí dụ được về tâm Từ bi xưa mà nay đều hiện bày rõ. Các Đức Phật đã vì vô số chúng sinh mà dẫn đường chỉ lối giải thoát đến chỗ an lạc lớn. Xin mong đại nhân phát khởi ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Tướng quân Sư Tử đáp:

–Con phải biết, bảy ngày sau khi sinh, chư Thiên đến thấy rõ tướng hảo bảo là con sẽ phát ý đại đạo. Phật là đấng trời trong trời, mắt đạo quán biết được chí nguyện của ta. Tâm ấy ngày đêm luôn nghĩ đến Phật đạo, không phát tâm quy y thầy khác mà chỉ quy mạng Đấng Đại Thánh vô thượng.

Tướng quân Sư Tử và chánh phu nhân, nam nữ thân thuộc nội ngoại và đám tùy tùng gồm năm trăm người đều phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân. Bồ-tát Vô Ngôn tự đáp lại cha mẹ, anh em, chị em và thân tộc cùng mọi người:

–Các vị, ngày hôm nay đã phát tâm lớn, phải tinh tấn hành đạo tâm trang nghiêm.

Tức thời, họ hỏi:

–Sao gọi là phát ý trang nghiêm đạo tâm?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Có bốn mươi việc trang nghiêm đạo tâm. Những gì là bốn mươi việc?

1. Dốc tin Phật đạo, tâm chẳng nghi ngờ, hủy báng.
2. Ưa thích pháp, khiến cho tồn tại mãi.
3. Chẳng khinh mạn Thánh chúng, cung kính, khiêm tốn.
4. Luôn phải bỏ học theo bạn lành.
5. Thấy các Bồ-tát, nhìn chư vị như Phật.
6. Chưa từng khởi tâm tổn hại chúng sinh.
7. Cung kính phụng sự bậc tôn trưởng, Thế Tôn.
8. Tâm bình đẳng trong sự yêu ghét.
9. Hội nhập pháp không chán.
10. Siêng nghe kinh điển.
11. Lãnh hội ý nghĩa sâu xa tôn trọng tu học.
12. Vì người khác giảng nói.

13. Không tâm mong giúp đỡ.
14. Pháp không có thầy.
15. Chỗ niệm luôn tương ứng.
16. Phụng hành pháp không gốc.
17. Tất cả điều yêu thích chẳng nên quý tiếc.
18. Phụng trì giới cấm chưa từng thiếu sót.
19. Nêu bày thông suốt và ban bố sức nhẫn nhục.
20. Hành tinh tấn không đâu là không cùng khắp.
21. Tu tập thiền định nhất tâm hoàn bị.
22. Thuận niệm theo phẩm trí tuệ.
23. Dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa chúng sinh.
24. Điều có thể khuyến trợ thì chưa từng quên.
25. Tùy thuận cứu giúp muôn loài.
26. Tự điều phục tâm mình, thu phục ý người khác.
27. ⁽¹⁾
28. Nơi sự dạy trao, chẳng nhiễm đắm phiền não.
29. Thường bỏ chốn ồn ào loạn động, ưa thích tịch tĩnh.
30. Chỗ nghĩ suy luận nhân tịnh là đức được ngợi khen.
31. Tu hạnh Hiền thánh biết rõ giới hạn.
32. Thường hành biết đủ, chẳng thể động dờn.
33. Ở nơi tục pháp, chẳng cùng đồng trần.
34. Thuận theo sáu pháp vững chắc.
35. Chẳng phế bỏ hành bốn Nhiếp pháp.
36. Thường tuân phụng chí nguyện kiên cố.
37. Chẳng hủy hoại gốc đức thiện.
38. Hành nghiệp tu học dứt mọi buông lung.
39. Chẳng ưa Tiểu thừa.
40. Tâm đạo chẳng động.

Dốc tin nơi pháp vi diệu, chí chẳng khiếp nhược, bỏ tất cả ác, không vi phạm, đầy đủ tất cả công đức, tích tập tiếng tốt, tạo vô lượng phước tụ, đeo mang đạo pháp, ở nơi đạo tràng chẳng hề thoái chuyển. Đó là bốn mươi việc làm của bậc trượng phu, hiển phát tất cả các thông tuệ. Châu báu đạo tâm do công đức này để tự trang nghiêm. Trong khoảnh khắc phát ý thì sự hưng khởi gốc đức tam thiên đại

¹ Nguyên bản thiếu một pháp thứ hai mươi bảy.

thiên cảnh giới của Phật đều hiện trước mắt, chẳng tìm đâu xa. Ví như mặt trời ở giữa hư không thì không đâu là không soi sáng.

Tướng quân Sư Tử đáp:

–Thưa Chánh sĩ! Ông phải tỉnh thoảng qua lại, nghĩ đến chỗ tương kiến với người thân để nhân đó chỉ bày, dẫn dắt, cứu giúp, ủng hộ khiến cho mọi người chẳng thoái chuyển, nơi đạo Vô thượng Chánh chân.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa đại nhân! Nên biết, có mười pháp là chỗ hành hóa của Bồ-tát mà chư Phật Đại sĩ thường nhận thấy nghĩ đến. Những gì là mười?

1. Luôn hành trì tinh tấn, tạo an lạc cho chúng sinh, chẳng nghĩ đến sự an ổn riêng mình, thân lực kiên cường, nhiều sự tăng tiến, thấy người yếu đuối luôn an ủi.

2. Việc tạo gốc đức đều nên buông xả, bố thí cho tất cả mọi người, chưa từng mang âu lo, người có thể hóa độ khuyên phát đạo tâm.

3. Mặc áo giáp đại đức tự thề nguyện, các chúng sinh này nếu được Phật đạo, thọ nhận chánh pháp ta phải cúng dường phụng sự họ, sau đó mới chứng đắc Tối chánh giác.

4. Vì chánh pháp nên thà bỏ thân mạng, chẳng bỏ kinh pháp, nêu giảng phân biệt nghĩa lý về “nhất phẩm”, ở trong trăm ngàn kiếp ban tạo tất cả.

5. Mặc áo giáp đức lớn, chẳng hề biếng nhác mệt mỏi, chẳng mang tâm khiếm nhược.

6. Tất cả các pháp đều là bản tịnh. Nếu nghe lời nói này mà chẳng sợ hãi, chẳng thấy đại đạo hạn hẹp, chẳng bỏ pháp Phật, chẳng cho là rộng không thì sự quán thấy được biết chẳng hư dối, bình đẳng nơi ta người, cũng bình đẳng với chúng sinh.

7. Đã bình đẳng với chúng sinh thì bình đẳng với pháp.

8. Đã bình đẳng với kinh pháp thì liền tin tưởng, vui thích.

9. Hư không bình đẳng, trụ vào chỉ quán, chẳng rơi vào đường khổ não của sinh, già, bệnh, chết.

10. Vì chỗ thấy của các thế gian không ổn định, vô số chúng sinh hình dạng khổ nhọc, cấu nhiễm, các ma Ba-tuần có thể lung lạc, đến nói về những khó khăn, khuyên dụ hủy báng: “Phật đạo khó được, kinh pháp khó gặp, chẳng bằng sớm cầu quả vị Thanh văn, mau được giải thoát”. Bồ-tát nghe điều này mà vẫn kiên trì, một lòng phát khởi chí

nguyện vô thượng, chẳng lười chán, chẳng thoái, chuyển, chẳng bỏ Đại thừa, vẫn trụ ở pháp chân chánh, lời nói và việc làm tương ứng, chưa từng vọng cầu, thân hành chí thành, chẳng dối mình, chư Thiên, chúng sinh và mười phương Phật.

Đó là mười pháp của bậc Đại nhân. Chỗ hành của Bồ-tát tức luôn được chư Phật và các Chánh sĩ nhận biết thường nghĩ đến.

Khi giảng nói lời ấy thì tướng quân Sư Tử cùng với quyến thuộc tức thời chứng được pháp nhãn nhu thuận.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan:

–Ông hãy thọ trì kinh pháp mà trì đọc tụng tụng này, tụng đọc, vì người khác giảng nói đầy đủ, rộng khắp. Vì sao? Vì sự hưng khởi đạo đức của chư Phật Đại Thánh quá khứ, vị lai và hiện tại đều phát xuất từ cửa kinh điển pháp tạng đó. Hôm nay, Bồ-tát Vô Ngôn đến đây, tư duy về chân đế, nêu bày vô lượng pháp môn ấy, khuyến hóa vô số dân chúng, khiến họ tu học Phật đạo. Cho nên, này Hiền giả A-nan! Ông muốn thọ nhận pháp tạng phụng sự chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại, thì phải dốc tâm phụng trì kinh này, vì người khác nói rộng giúp cho vô số chúng sinh, khiến họ thành tựu Phật đạo. Như Lai tại thế hay sau khi diệt độ, như có người thọ trì kinh này đều là do Thánh chỉ của Phật kiến lập dẫn dắt khiến họ thọ trì đọc tụng, làm đúng như lời dạy ở trên.

Đức Phật nói với Hiền giả A-nan:

Có ba việc phước chẳng thể lường. Những gì là ba?

1. Hộ trì chánh pháp.
2. Tuệ biết tâm đạo.
3. Người chưa phát ý thì khuyến phát tâm đạo.

Đó là ba phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Giả sử Như Lai khen ngợi công đức ấy cũng chẳng thể hết, huống gì là hàng Thanh văn.

Bấy giờ, trong pháp hội có bảy ức các chúng Bồ-tát, nghe lời nói của Phật, đều đứng dậy, muốn hộ trì chánh pháp, mỗi mỗi vị đều nói:

–Chúng con xin sẽ cùng phụng trì chánh pháp của Đức Thế Tôn lưu hành xa rộng, giữ gìn kinh này, vì người khác giảng nói, khuyến phát ý đạo.

Bồ-tát Vô Ngôn bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chỗ có thể giảng nói thông suốt, chứng đắc chánh giác thì pháp đó có thể nắm giữ chẳng?

Đức Phật nói:

–Chẳng phải vậy.

Lại hỏi Đức Phật:

–Do nhân duyên gì mà các Tộc tánh tử hưởng theo Đức Phật vừa nói điều này, các vị Bồ-tát đều đứng dậy muốn hộ trì chánh pháp?

Đức Phật nói:

–Ta sẽ nuôi dưỡng các Tộc tánh tử. Ta tạo nên sự việc đó là muốn có sự hộ trì. Pháp vô vi là không thể thủ đắc ta đã vì họ mà ban bố nêu giảng. Nhân nơi văn tự ngôn giáo để hộ trì pháp là thuận theo ý ấy. Lời nói của người hộ trì là chẳng dùng lời để hỏi, chẳng theo văn tự mà hành đạo, đó gọi là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Có hai việc hộ trì chánh pháp. Những gì là hai?

1. Không nên thủ đắc, mới đạt đến chánh pháp. Việc nên ủng hộ thường phải tùy thuận, chẳng dùng lời nói mà ủng hộ.

2. Cũng chẳng hộ trì đối với các thứ hư vọng. Lãnh hội chỗ giảng thuyết tức có thể phụng hành, chẳng vì kiêu mạn, phóng dật hoặc cầu được tiếng khen.

Đó là hai việc.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát muốn cúng dường Đức Phật và Bồ-tát Vô Ngôn cùng kinh điển này nên tuôn mưa các hoa trời khắp chốn, tung lên chỗ Đức Phật và các vị Bồ-tát, cùng cả đại hội. Tất cả đồng thanh nói:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni trụ lâu nơi thế gian. Nguyện khiến cho kinh pháp này tự nhiên lưu hành khắp cõi Diêm-phù-lợi.

Đức Phật giảng nói như vậy xong, Bồ-tát Vô Ngôn, tướng quân Sư Tử cùng các quần thần đi theo, Bồ-tát Kim Cương Lữ và sáu mươi ức các vị Bồ-tát... Hiền giả Xá-lợi-phất, Hiền giả Mục-kiền-liên, Hiền giả A-nan, chư Thiên, Trời, Người, A-tu-luân nghe lời Đức Phật giảng nói thấy đều hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

